

Số: 271/TT - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 19 tháng 3 năm 2014.

TỜ TRÌNH
TÓM TẮT MỜI ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế năm 2014.

Theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 07 năm 2012 của Bộ Tài chính quy định về công tác quản trị áp dụng cho các Công ty đại chúng. Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã đăng ký hoạt động trên sàn chứng khoán UpCOM với tư cách là công ty đại chúng. Vì vậy, Công ty phải soát xét lại lại điều lệ tổ chức và hoạt động phù hợp với Điều lệ mẫu của Thông tư này.

Điều lệ Công ty Cổ phần Dệt May Huế mới được sửa đổi bổ sung theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính, trong đó thay đổi cơ bản về bố cục và nội dung; từ 6 chương, 74 điều thành 21 chương, 52 điều và chuyển đổi vị trí các điều khoản, được trình bày theo bảng tóm tắt dưới đây (đính kèm toàn văn Điều lệ Công ty Cổ phần Dệt May Huế sửa đổi, bổ sung năm 2014):

STT	Nội dung
	CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ
1	Điều 1: Ngoài các thuật ngữ được giữ nguyên trong Điều lệ cũ, điều lệ mới bổ sung thêm một số thuật ngữ mới theo Điều lệ mẫu của Thông tư 121/2012/TT-BTC.
	CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
2	Điều 2: - Ngoài các thông tin được giữ nguyên trong Điều lệ cũ, Điều lệ mới bổ sung thêm một số thông tin ở khoản 3 gồm địa chỉ, điện thoại, Fax, Email, Website. - Bổ sung thêm khoản 4 “ <i>Tổng Giám đốc là Người đại diện theo pháp luật của Công ty.</i> ”
	CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
3	Nội dung này được giữ nguyên trong Điều lệ mới
	CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
4	Điều 5, khoản 3: Bổ sung thêm cổ phần chi phối, cổ phần đặc biệt, cổ phần ưu đãi.
5	Điều 5, khoản 5: Bổ sung thêm phụ lục vào Điều lệ: Tên, địa chỉ, số lượng cổ

	phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
6	Bỏ Điều 11 “Chuyển quyền sở hữu tài sản”, Điều 12 “Định giá tài sản góp vốn”, Điều 14 “Sổ đăng ký cổ đông”, Điều 19 “Thừa kế cổ phần” trong Điều lệ cũ.
	CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT
7	Điều 10: Điều này là Điều 20 của Điều lệ cũ
	CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
8	Điều 11, khoản 2, mục a: Bổ sung thêm “thực hiện bỏ phiếu từ xa”
9	Điều 11 “Quyền của cổ đông” của Điều lệ mới được chuyển qua từ Điều 8 “Quyền của cổ đông phổ thông” của Điều lệ cũ.
10	Điều 12 : Điều này được chuyển qua từ Điều 9 của Điều lệ cũ và có một số rút gọn hơn.
11	Nội dung Điều 13 “Đại hội đồng cổ đông”, Điều 14 “Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông” trong Điều lệ mới được kết hợp từ hai điều: 21, 22 trong Điều lệ cũ.
12	Điều 14, khoản 1: Bổ sung thêm mục d “Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty”.
13	Điều 14 khoản 2: Bổ sung thêm: - Mục d “Lựa chọn Công ty kiểm toán” - Mục e “Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị” - Mục i “Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty” - Mục k “Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý” - Mục o “Việc Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị”.
14	Điều 14: Bổ sung thêm khoản 3, quy định về các trường hợp cổ đông không được tham gia bỏ phiếu
15	Điều 15: Điều này được chuyển qua từ Điều 23, Điều 26 của Điều lệ cũ, đồng thời bổ sung thêm: - Khoản 3 “ <i>Trường hợp luật sư thay mặt cho người uỷ quyền ký giấy chỉ định đại diện, việc chỉ định đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định đại diện đó được xuất trình cùng với giấy uỷ quyền cho luật sư hoặc bản sao hợp lệ của giấy uỷ quyền đó (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty)</i> ”.
16	Điều 16: Bổ sung thêm mục “Thay đổi các quyền” vào trong Điều lệ mới.
17	Điều 17: Sửa đổi thời gian gửi thông báo mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất từ 7 ngày lên 15 ngày.
18	Điều 18: Điều này được chuyển qua từ Điều 27 của Điều lệ cũ.
19	Điều 19: Điều này được chuyển qua từ điều 28 của Điều lệ cũ.
20	Điều 20, khoản 1: Rút gọn bớt các vấn đề phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ, cụ thể gồm 3 mục: <i>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</i>

	<p><i>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;</i></p> <p><i>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.</i></p>
21	Điều 21: Ngoài những quy định được giữ nguyên trong Điều 30 của Điều lệ cũ, bổ sung thêm về quy định thời gian để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất là mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu ý kiến.
22	Điều 21, khoản 6: Bổ sung thêm “Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ”
23	Điều 21, khoản 8: Bổ sung thêm “ <i>Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 75% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận</i> ”
24	<p>Điều 22: Ngoài những quy định được giữ nguyên trong Điều 31 của Điều lệ cũ, bổ sung thêm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - “<i>Biên bản Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) ”</i> - “<i>Biên bản Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản</i>”.
25	<p>Điều 23: Ngoài những quy định được giữ nguyên trong Điều 32 của Điều lệ cũ, bổ sung thêm:</p> <p><i>“Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bị huỷ bỏ có thể xem xét tổ chức lại Đại hội đồng cổ đông trong vòng bảy (7) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này”.</i></p>
	<p>CHƯƠNG VII</p> <p>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p>
26	<p>Điều 24: Ngoài những quy định được giữ nguyên trong Điều 34 của Điều lệ cũ, bổ sung thêm:</p> <p>Khoản 1: “<i>Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị độc lập (đối với Công ty đại chúng quy mô lớn và Công ty niêm yết) phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống</i>”</p>
27	Khoản 2: “ <i>Các cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến</i>

	<i>dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên”</i>
28	<p>Khoản 3 quy định trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết</p> <p><i>“Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử”.</i></p>
29	Điều 25: Ngoài những quy định được giữ nguyên tại Điều 33 của Điều lệ cũ, bổ sung thêm tại khoản 4: Những vấn đề phải được HĐQT phê chuẩn.
30	Điều 26, khoản 1: Ngoài những quy định được giữ nguyên tại Điều 36, khoản 1 tại Điều lệ cũ. Bổ quy định <i>“Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm Tổng Giám đốc Công ty” thay bằng “</i>
31	Điều 26: Bổ sung khoản 4 <i>“Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày”.</i>
32	<p>Điều 27: Ngoài những quy định được giữ nguyên tại Điều 37 trong Điều lệ cũ, bổ sung thêm:</p> <p>- Khoản 2: <i>“Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày trước ngày họp dự kiến”.</i></p>
33	<p>- Khoản 3: Mới về đối tượng đề nghị bằng văn bản yêu cầu Chủ tịch HĐQT triệu tập họp HĐQT bất thường, cụ thể:</p> <p>a) <i>Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) cán bộ quản lý khác;</i></p> <p>b) <i>Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;</i></p> <p>c) <i>Ban Kiểm soát.</i></p> <p>Thay cho quy định trong mục số 4</p> <p>a) Có đề nghị của Ban Kiểm soát.</p> <p>b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc</p> <p>c) Có đề nghị của ít nhất 2 thành viên HĐQT.</p> <p>d) Các trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định</p>
34	- Bổ sung thêm khoản 5 <i>“Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.”</i>
35	<p>- Bổ sung thêm khoản 9 về các quy định trong biểu quyết</p> <p>a) <i>Trừ quy định tại Điểm b Khoản Error! Reference source not found. Error! Reference source not found., mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được uỷ quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;</i></p> <p>b) <i>Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào số lượng đại biểu</i></p>

	<p>tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;</p> <p>c) Theo quy định tại Điểm d Khoản Error! Reference source not found. Error! Reference source not found., khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ tọa cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ tọa liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;</p> <p>d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 4 Điều 35 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó.</p>
36	Bổ sung thêm các nội dung mới tại khoản 10, 11, 12, 13, 15, 16 về các quy định trong cuộc họp của HĐQT.
	CHƯƠNG VIII TỔNG GIÁM ĐỐC, CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY
37	<p>Điều lệ mới bổ sung thêm một số nội dung trong chương này, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều 28: Tổ chức bộ máy quản lý - Điều 29: Cán bộ quản lý
38	<p>Điều 30: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3: Sửa đổi trách nhiệm và quyền hạn của Tổng Giám đốc so với Điều 41 khoản 3 của Điều lệ cũ, cụ thể: <p><u>Điều lệ mới:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> a) Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua; b) Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất; c) Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm nhằm thực hiện các hoạt động quản lý tốt theo đề xuất của Hội đồng quản trị và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý; d) Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ; đ) Vào ngày 30 tháng 12 hàng năm, Tổng Giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính

	<p>năm (05) năm;</p> <p>e) Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;</p> <p>g) Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;</p> <p>h) Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành và pháp luật.</p> <p><u>Điều lệ cũ:</u></p> <p>a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>b) Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;</p> <p>đ) Đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; đề xuất với HĐQT mức lương, phụ cấp, thưởng và các vấn đề khác liên quan đến các cán bộ quản lý này;</p> <p>e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>f) Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;</p> <p>g) Tuyển dụng lao động;</p> <p>h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>i) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Hội đồng quản trị.</p>
39	Điều 31: Bổ sung thêm các quy định, vai trò, trách nhiệm của Thư ký Công ty.
	CHƯƠNG IX BAN KIỂM SOÁT
40	<p>Điều 32: Bổ sung thêm nội dung mới tại khoản 2</p> <p>“2. Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban Kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên”</p>
41	<p>Điều 32: Bổ sung thêm nội dung mới tại khoản 3</p> <p>“3. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm</p>

	<i>ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử”.</i>
42	<p>Điều 32: Bổ sung thêm nội dung mới về các trường hợp mà Ban Kiểm soát không đủ tư cách làm thành viên, cụ thể:</p> <p>a) Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban Kiểm soát;</p> <p>b) Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính của Công ty;</p> <p>c) Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban Kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi dân sự;</p> <p>d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban Kiểm soát liên tục trong vòng sáu (06) tháng liên tục không được sự chấp thuận của Ban Kiểm soát và Ban Kiểm soát ra quyết định rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e) Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban Kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>
	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG X</p> <p style="text-align: center;">NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC (TỔNG GIÁM ĐỐC) ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC</p>
43	Điều 34: Điều này là Điều 45 của Điều lệ cũ.
44	Điều 34: Bổ sung thêm đối tượng “Ban Kiểm soát” vào trong các đối tượng có “Trách nhiệm cân trọng”.
45	Điều 35: Điều này được sửa đổi, bổ sung từ nội dung Điều 46 “Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi” trong Điều lệ cũ.
46	Điều 36: Điều này được sửa đổi, bổ sung từ nội dung Điều 47 “Trách nhiệm và bồi thường” của Điều lệ cũ.
	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XI</p> <p style="text-align: center;">QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</p>
47	<p>Điều 37: Bổ sung thêm khoản 4 cụ thể:</p> <p>“4. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty”</p>
	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG XII</p> <p style="text-align: center;">CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN</p>
48	<p>Điều 38: Bổ sung thêm nội dung Công nhân viên và Công đoàn, cụ thể:</p> <p>1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và cán bộ quản lý.</p> <p>2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật</p>

	<i>cũ.</i>
	CHƯƠNG XIII PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
49	Điều 39: Được chuyển qua từ Điều 58 của Điều lệ cũ
	CHƯƠNG XIV TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ THỐNG KÊ TOÁN
50	Điều 40: Ngoài những quy định không thay đổi tại Điều 60 của Điều lệ cũ, bổ sung thêm một số quy định rõ, cụ thể: Cho phép Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam, cũng như ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
51	Điều 42: Bổ sung thêm nội dung “Chế độ kế toán”, quy định rõ: 1. “Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận. 2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty. 3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.”
	CHƯƠNG XV BÁO CÁO THUẦN NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG
52	Điều 43: Từ điều 66 của Điều lệ cũ, bổ sung các quy định tại các khoản 1,2,3,4,5 cụ thể như sau Khoản 1: Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Error! Reference source not found. Điều lệ này và trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, phải nộp báo cáo tài chính hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công ty niêm yết) và cơ quan đăng ký kinh doanh.
53	Khoản 2: “Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo hoạt động kinh doanh, bảng cân đối kế toán, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính”.
54	Khoản 3: “Công ty phải lập và công bố các báo cáo sáu tháng và quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các Công ty niêm yết) và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật Doanh nghiệp”
55	Khoản 4: “Các báo cáo tài chính được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo sáu tháng và quý của Công ty phải được công bố trên website của Công ty”.

56	Khoản 5: “Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng và quý trong giờ làm việc của Công ty, tại trụ sở chính của Công ty và phải trả một mức phí hợp lý cho việc sao chụp”.
57	Điều 44: Bổ sung quy định về Báo cáo thường niên “Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán”.
	CHƯƠNG XVI: KIỂM TOÁN CÔNG TY
58	Điều 45: Đây là nội dung mới bổ sung trong Điều lệ mới năm nay
	CHƯƠNG XVII: CON DẤU
59	Điều 46: Điều này được chuyển qua từ khoản 3, Điều 67 của Điều lệ cũ
	CHƯƠNG XVIII: CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ
60	Điều 47: Điều này được chuyển qua từ khoản 1 Điều 68 của Điều lệ cũ.
61	<p>Điều 48: Bổ sung thêm nội dung mới về việc “Gia hạn hoạt động”</p> <ol style="list-style-type: none"> Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua).
62	<p>Điều 49: Bổ sung, làm rõ thêm các quy định cụ thể về việc thanh lý từ Điều 69 của Điều lệ cũ:</p> <ol style="list-style-type: none"> Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: <ol style="list-style-type: none"> Các chi phí thanh lý; Tiền lương và chi phí bảo hiểm cho công nhân viên; Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước; Các khoản vay (nếu có); Các khoản nợ khác của Công ty; Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến mục (e) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

	CHƯƠNG XIX: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ
63	<p>Điều 50: Ngoài những quy định không đổi trong Điều 71 của Điều lệ cũ, bổ sung làm rõ thêm một số quy định tại khoản 1, 2, 3</p> <p>Khoản 1 “<i>Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp</i>”.</p>
64	<p>Khoản 2: “<i>Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế</i>”.</p>
65	<p>Khoản 3: “<i>Các bên tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Toà án được thực hiện theo phán quyết của Toà án</i>”.</p>
	CHƯƠNG XX: BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
66	Điều 51: Điều này được chuyển qua từ Điều 72 của Điều lệ cũ
67	CHƯƠNG XXI: NGÀY HIỆU LỰC
	<p>Điều 52 Ngày hiệu lực:</p> <ol style="list-style-type: none"> Bản Điều lệ này gồm 21 chương 52 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt – May Huế nhất trí thông qua ngày 22 tháng 3 năm 2014 tại văn phòng Công ty và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó: <ol style="list-style-type: none"> 01 Bản đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh. 01 Bản lưu giữ tại trụ sở Công ty. 06 Bản cho các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát. 01 bản cho Người Công bố thông tin. 01 bản gửi cho Tập đoàn Dệt May Việt Nam. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN BÁ QUANG

